TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST
Ngày 03 -01 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Minh Giới
Ông Nguyễn Việt Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Nga Muội – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 03 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 568/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 498/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Huỳnh Chúc L – sinh năm 1997
Trú tại: ấp Độc L, xã Khánh L, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Anh Lê Minh Đ – sinh năm 1992
Trú tại: ấp Rạch L, xã Lợi A, huyện T, tỉnh Cà Mau.
Tại phiên tòa, các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30-10-2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Huỳnh Chúc L trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2016 chị và anh Lê Minh Đ tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh L, huyện T, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Đ không quan tâm, chăm sóc vợ con. Hơn nữa, giữa chị và cha chồng xảy ra mâu thuẫn về tài sản chung của vợ chồng, gia đình hai bên cũng không có thiện chí hàn gắn. Cả hai người đã ly thân từ tháng 02-2017 đến nay mà anh Đ không có liên hệ hàn gắn tình cảm cùng với chị L. Tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể hàn gắn nên chị L yêu cầu ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị L và anh Đ có 01 người con chung là Lê Trọng T – sinh ngày 29-01-2017, đang sống với chị L. Chị yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi cháu T theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Vợ chồng có 04 chỉ vàng 24K do anh Đ đang quản lý. Chị L yêu cầu chia đôi, mỗi người 02 chỉ vàng 24K.

Về nợ chung: Không có.

Theo bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 19-12-2017 và tại phiên tòa, bị đơn Lê Minh Đ trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2016 anh và chị Huỳnh Chúc L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh L, huyện T, tỉnh Cà Mau. Vợ chồng không có mâu thuẫn, anh vẫn quan tâm và chăm sóc vợ, con. Anh còn tình cảm và thương vợ con nên yêu cầu đoàn tụ, không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị L có 01 người con chung là Lê Trọng T – sinh ngày 29-01-2017, đang sống với chị L. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn và giao con cho chị L nuôi thì anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng có 10 chỉ vàng 24k cha mẹ ruột anh cho trong ngày cưới, chị L đang quản lý. Anh yêu cầu chia đôi, mỗi người 05 chỉ vàng 24k.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, chị L giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Đ. Về nuôi con chung, chị L và anh Đ thỏa thuận thống nhất giao cháu Lê Trọng T – sinh ngày 29-01-2017 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 650.000 đồng liên tục hàng tháng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản: Chị L xin rút lại yêu cầu chia tài sản 04 chỉ vàng 24k, anh Đ cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị L chia đôi 10 chỉ vàng 24k.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về hôn nhân*: Chị Huỳnh Chúc L với anh Lê Minh Đ tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa anh chị được pháp luật công nhận là hợp pháp và được bảo vệ.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn theo chị L trình bày do anh Đ không quan tâm, chăm sóc vợ con từ khi chị L sinh con cho đến nay. Hơn nữa, giữa chị và cha chồng xảy ra mâu thuẫn về tài sản chung của vợ chồng là 04 chỉ vàng 24k, gia đình hai bên cũng không có thiện chí hàn gắn. Về phía anh Đ xác định vợ chồng không có mâu thuẫn và xin đoàn tụ cùng với chị L. Tuy nhiên, qua lời khai của các đương sự tại phiên tòa có cơ sở xác định: Nguyên nhân chị L khởi kiện xin ly hôn với anh Đ xuất phát từ mâu thuẫn giữa chị L với cha chồng về 04 chỉ vàng 24k, dẫn đến gia đình hai bên không có thiện chí hàn gắn tình cảm giữa chị L và anh Đ. Hơn nữa, sau khi chị L sinh con (từ tháng 02-2017) đến nay anh Đ cũng không quan tâm, thăm nom vợ con, việc này anh Đ cũng thừa nhận. Tại

phiên tòa, chị L cương quyết ly hôn, còn anh Đ xin được đoàn tụ nhưng anh Đ không đưa ra biện pháp nào để hàn gắn tình cảm cùng với chị L. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh Đ không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Chúc L được ly hôn với anh Lê Minh Đ.

[2] *Về nuôi con chung*: Chị L và anh Đ có một người con chung là Lê Trọng T – sinh ngày 29-01-2017. Tại phiên tòa, chị L và anh Đ thống nhất giao cháu Tình cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 650.000 đồng liên tục hàng tháng cho đến khi cháu Tình đủ 18 tuổi. Xét sự tự thỏa thuận giữa chị L và anh Đ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nên được ghi nhận.

Anh Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] *Về chia tài sản*: Tại phiên tòa chị L xin rút lại yêu cầu anh Đ chia đôi 04 chỉ vàng 24k nên Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của chị L theo Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngoài ra, anh Đ có đặt ra yêu cầu chị L chia đôi 10 chỉ vàng 24k là tài sản chung cha mẹ ruột cho trong ngày cưới, chị L đang quản lý. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, anh Đ đã nhận đầy đủ các thông báo thụ lý vụ án và thông báo về mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Đ không có ý kiến về việc chia tài sản chung. Tại phiên tòa, anh Đ thống nhất tự thỏa thuận với chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về án phí*: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Đ phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 143, 147, 217 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Huỳnh Chúc L và Lê Minh Đương

2. Về nuôi con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị L và anh Đ như sau: Giao cháu Lê Trọng T – sinh ngày 29-01-2017 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 650.000 đồng liên tục hàng tháng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng được tính kể từ ngày tuyên án.

Anh Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Đ không tự nguyện thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo mức lãi suất phát sinh tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về chia tài sản:

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của chị L về việc chia đôi 04 chỉ vàng 24K.

4. Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 30 tháng 10 năm 2017, chị L đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007448 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Anh Đ phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy đinh tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Phòng KT-NV và THA TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã Khánh L, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Thái Hoàng Đắc